TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG - BẢN TIN NGÀY 12/01/2023

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,055.76 +0.23%	211.67 +0.49%	72.37 -0.15%	33,973.01 +0.80%	26,446.00 +1.03%	14,947.91 +1.17%

Biểu đồ VNINDEX

Nhận định thị trường và chiến lược

"HẤP THỤ"

Thị trường chứng khoán ngày 11/1/2023 có một phiên khởi sắc từ nhóm midcaps với tâm điểm tới từ nhóm chứng khoán, bất động sản, thép. Điểm số tiếp tục duy trì đà tích lũy tích cực tuy nhiên có phần thận trọng hơn khi phân nhóm vốn phiên chiều. Kết phiên 11/1, VN Index đạt 1,055.76 điểm, tăng 2.41 điểm (+0.23%) – HNX Index đạt 211.67 điểm, tăng 1.04 điểm (+0.49 %). Thanh khoản hôm nay có phần cải thiện đáng kể so với phiên trước, khi khối lượng giao dịch toàn thị trường hơn 10 ngày từ đông trong đó sàn HSX đạt gần tỉ giao dịch hơn 8,858 tỷ đồng.

Nhóm VN30 giao dịch khởi sắc là động lực tăng chính của thị trường. Kết phiên, rổ VN30 ghi nhận 20 mã tăng giá 10 mã giảm giá. 1 mã tăng trần và không ghi nhận mã nào đứng giá sàn. Sự tăng giá của ACB, FPT, FDC, VHM, CTG, MBB, LPB, HPG... là các trụ đỡ lớn nhất đến đã tăng của chỉ số. Các nhóm chỉ số chính hôm nay đều giữ được sắc xanh tăng nhẹ tới cuối phiên. Dẫn đầu đà tăng là VNSML (+0.41%), VNFINLEAD (+0.27%) và VNDIAMOND (+0.23%). Cuối cùng là VNMID (+0.07%).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành đều ghi nhận đà hấp thụ tích cực và tăng nhẹ về mặt chỉ số. Trong đó các nhóm thép, bất động sản, chứng khoán đóng vai trò nâng đỡ thị trường. Các mã tiêu biểu là VHM, SAB, CTG,... Ngược lại các mã gây áp lực bán là VCB, VNM, EIB...

Đối với các nhà đầu tư nước ngoài hôm nay tiếp tục là một phiên mua ròng nhưng có vẻ đã có sự cân trọng so với các phiên mua ròng trước. Khối ngoại Mua ròng hơn 260 tỷ đồng toàn thị trường. Trong đó tập trung bán ở các mã DGC, VNM, VCB,... ngược lại khối này tập trung mua ròng ở các mã CTG, VIC, VHM...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trong phiên giao dịch buổi sáng ngày 11/01/2023, VN-Index tăng điểm trở lại. Các cây nến xanh đó xen kẽ xuất hiện liên tiếp cho thấy tâm lý mà đầu tư đang gầng cọ mạnh. Hiện tại VN-Index đóng cửa trên đường MA10, MA20 và nằm cao hơn giá đóng cửa của cây nến phiên trước. Đường trung bình MA10 vẫn giữ vững ngưỡng tín hiệu cắt lên MA20 khung ngày. Vội phiên giảm điểm nhẹ hôm qua thì bước tranh kỹ thuật của VN-Index vẫn chưa có gì thay đổi so với phiên trước đó. Trong bối cảnh diễn biến thị trường có phần thận trọng hiện tại, các nhịp dao động hấp thụ trong phiên dự báo vẫn sẽ có thể tiếp tục diễn ra.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Hiện tại chỉ số đang gặp vùng kháng cự 1060 và chưa đủ lực cầu để vượt qua. Vùng kháng cự tiếp theo mà VNIndex sẽ hướng tới nằm ở 1080 - 1100. Quá trình đi các cổ phiếu gặp rung lắc là cơ hội tham gia cho NĐT trading ngắn hạn, hoặc gia tăng khối lượng cổ phiếu khi cổ phiếu đang nằm giữ cổ giá đỏ. Vùng hỗ trợ mạnh của chỉ số đang nằm ở 1035 - 1025. NĐT nên ưu tiên các cổ phiếu có KQKD Q4 tốt trong các ngành ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, thủy sản, đầu tư công, BĐS khu công nghiệp. ABS sẽ đưa ra khuyến nghị trong phiên trong kênh tư vấn trực tiếp.

Tin tức nổi bật ngày hôm qua

Tin tức thị trường thế giới

WB hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023. Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 10/1 đã đưa ra dự báo mới nhất về tăng trưởng kinh tế toàn cầu, cho rằng GDP thế giới năm 2023 sẽ tăng trưởng 1.7%, thấp hơn nhiều so với mức dự báo 3% mà WB công bố hồi tháng 6/2022. Trong dự báo mới nhất này, WB cho rằng năm 2023, nhiều nền kinh tế sẽ có mức tăng trưởng gần bở vực suy thoái do ảnh hưởng của tình trạng tăng lãi suất - giải phóng mà nhiều nước thực hiện để kiềm chế lạm phát, xung đột giữa Nga và Ukraine tiếp diễn, trong khi các nền kinh tế lớn của thế giới gặp nhiều khó khăn.

141 tỷ USD trái phiếu bất động sản của Trung Quốc sẽ đến hạn trong năm 2023. Các nhà phát triển bất động sản Trung Quốc đối mặt với áp lực trả lãi khi 958 tỷ Nhân dân tệ (141 tỷ USD) trái phiếu đến hạn trong năm 2023, theo dữ liệu từ China Index Academy. Trong quý 1/2023, khoảng 263 tỷ Nhân dân tệ trái phiếu của các công ty bất động sản sẽ đến hạn. Trong số đó, có gần 40 tỷ Nhân dân tệ trái phiếu nội tệ và 70 tỷ Nhân dân tệ trái phiếu bằng ngoại tệ được dành là rủi ro hoặc là đang trong trạng thái căng thẳng, báo cáo từ China Index Academy cho biết.

Lịch sự kiện đáng chú ý

12/01/2023: Công bố chỉ số CPI tháng 12/2022 của Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam

	11/01/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,055.76	0.23%	1.14%	0.70%
VNINDEX GTGD (Tỷ VNĐ)	8,852.96	-8.79%	-4.23%	-50.15%
HNX	211.67	0.49%	-0.42%	1.38%
HNX GTGD (Tỷ VNĐ)	901.64	0.83%	2.47%	-17.95%
Upcom	72.37	-0.15%	-0.04%	2.12%
Upcom GTGD (Tỷ VNĐ)	379.82	-3.89%	-10.90%	-22.42%
P/E VNIndex (x)	10.99	0.27%	4.77%	2.14%
P/B VNIndex (x)	1.70	0.59%	4.94%	2.41%

TOP 05 KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	VIB	19.600	22.500	21.200	18.100	14,8%	8,2%	Nắm giữ
2	ACB	22.550	25.000	24.200	21.600	10,9%	7,3%	Nắm giữ
3	VHM	47.930	55.700	50.800	44.900	16,2%	6,0%	Nắm giữ
4	ELC	10.000	12.000	10.500	8.800	20,0%	5,0%	Nắm giữ
5	SCI	8.320	11.790	8.700	7.690	41,7%	4,6%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào **đây**

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	NVL	6,81% VRE	-3,06% PLX	-13,05% MWG	-3,19% PLX	26,27% NVL	-36,19%
2	PDR	3,86% VCB	-2,52% SAB	7,10% VIC	-2,99% STB	23,50% VIC	-20,83%
3	ACB	3,20% VNM	-1,98% ACB	6,61% VJC	-1,43% VPB	9,82% VHM	-6,79%
4	SAB	2,78% VPB	-1,34% VIB	6,53% GAS	-0,76% HPG	9,78% VRE	-6,71%
5	SSI	2,12% STB	-1,00% POW	5,43% GVR	-0,68% ACB	9,50% MSN	-5,88%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	STK	6,95% EIB	-6,76% ANV	14,11% NLG	-12,52% HVN	45,15% SVC	-45,81%
2	PTB	6,44% VCF	-6,40% ACG	12,76% CRE	-12,12% CTS	30,45% HPX	-41,76%
3	DXG	6,37% EVF	-2,89% HT1	12,22% BAF	-10,08% IDI	29,84% KBC	-28,85%
4	HT1	5,98% SCS	-2,01% DHC	11,08% CKG	-9,31% LCG	28,40% PNJ	-23,52%
5	ACG	5,38% PVT	-1,92% PC1	10,19% PVT	-8,93% NKG	26,36% CKG	-22,76%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SRF	6,95% HVG	-12,10% IBC	29,83% VHG	-37,78% TTB	44,48% IBC	-62,27%
2	RIC	6,92% VHG	-7,27% TEG	21,59% BTT	-24,09% KSB	39,20% FTM	-55,50%
3	COM	6,77% AGM	-6,97% LGL	21,04% FTM	-22,61% TEG	32,75% RIC	-32,20%
4	SCS	6,74% FTM	-6,97% KHA	15,38% AGM	-19,29% DRH	26,62% AGM	-29,95%
5	SFG	6,51% IBC	-6,81% HCD	14,78% THI	-16,47% SRC	26,09% UDC	-28,95%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	11/01/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	14,947.91	1,17%	5,40%	3,83%
Dow Jones	33,973.01	0,80%	2,52%	0,36%
FTSE 100	7,724.98	0,40%	2,26%	3,36%
Nikkei 225	26,446.00	1,03%	1,35%	-6,10%
S&P 500	3,969.61	1,28%	3,80%	0,30%
Tỷ giá				
USD/VND	23,440.00	-0,02%	-0,32%	-4,33%
USD/JPY	131.90	-0,26%	0,69%	-2,49%
GBP/USD	1,21	-0,82%	0,83%	-1,63%
EUR/USD	1,08	0,93%	2,86%	2,86%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	82,67	3,21%	0,69%	-1,86%
Khí tự nhiên	3,67	0,82%	-8,02%	-48,16%
Than	380,00	-3,31%	-3,33%	-4,28%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Đồng	4,15	1,97%	10,08%	14,01%
Quặng sắt	122,00	0,83%	4,27%	16,19%
Thép	4,067.00	0,74%	1,60%	8,60%
Vàng	1,876.38	-0,05%	2,01%	4,08%
Thép cuộn cán nóng	729,00	-0,14%	0,97%	11,30%
Gỗ	23,42	-0,80%	-2,34%	2,85%
Nông nghiệp				
Cao su	135,90	1,04%	2,57%	6,59%
Đường	19,65	0,05%	-0,25%	0,61%
Lúa mì	740,00	1,23%	-4,58%	-5,31%
Lợn hơi	79,30	-0,63%	-6,79%	-5,76%
Cà phê	143,90	-4,64%	-13,47%	-13,68%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 11/01/2023

1. Độ rộng thị trường

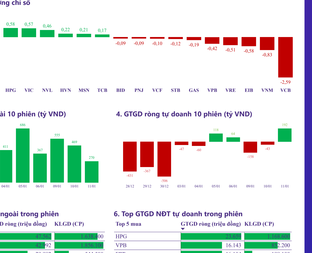

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CTG	25	1,000
FUEVFVND	25	1,000
VIC	29,982	544,500
VHM	28,687	566,800
VND	22,118	1,600

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FRT	-1,000	-50
BID	-1,000	-50
DGC	-1,000	-50
VNM	-1,000	-50
VCB	-1,000	-50

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	16,734	700,200
VPB	16,141	1,000,000
FPT	16,104	198,100
VNM	14,714	192,000
VIB	12,261	572,900

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VND	-10,[illegible]	-23,[illegible]
DRC	-10,[illegible]	-38,600
SHB	-9,[illegible]	-44,[illegible]
NKG	-9,[illegible]	-28,[illegible]
FUEFVND	-9,[illegible]	-[illegible]

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.